

Bản án số: 58/2017/HSST
Ngày 21/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Phượng;
2. Bà Chu Thị Bích Hảo;

Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Bà Lăng Thị Em – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2017/HSST, ngày 08/9/2017 đối với bị cáo:

Lý Văn H; tên gọi khác: Không có, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1993, tại xã T, huyện V, tỉnh L; trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: Không theo tôn giáo nào; số Chứng minh thư nhân dân: 082164...; con ông: Lý Văn N và con bà Hà Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn H. Bà Hoàng Tô Minh H - Là Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lý Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 04/6/2017 tại phòng số 204 nhà nghỉ Hương Giang thuộc Khu II, xã T, huyện V, tỉnh L, tổ công tác Đoàn biên phòng T phát hiện bắt quả tang Lý Văn H sinh năm 1993, HKTT thôn B, xã T, huyện V, tỉnh

L có hành vi tàng trữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Lý Văn H khai nhận gói nilon trên là ma túy tổng hợp dạng đá do H vận chuyển thuê cho một người phụ nữ tên Y (Y bảo với H nhà ở thị trấn Đ, huyện C, tỉnh L).

Tại cơ quan điều tra, Lý Văn H khai nhận là vào khoảng 11 giờ ngày 04/6/2017, Lý Văn H đang ngồi uống nước tại Khu III, thị trấn N, huyện V thì có một người phụ nữ tên U (H quen U thông qua mạng xã hội và U bảo với H quê ở xã P, huyện T, thành phố H) gọi điện thoại vào số thuê bao 01666547664 của H và nói lên cửa khẩu T, huyện V để vận chuyển ma túy cho U. H đồng ý. H đi xe mô tô BKS: 12D1 – 00919 đến cổng chùa Tân Thanh thì có người phụ nữ khoảng 30 tuổi, tên là Y gọi điện thoại cho H và hẹn gặp nhau ở quán cà phê “Còi” thuộc Khu I, xã T, huyện V, tỉnh L. Khi gặp, Y có đưa cho H một chiếc mũ bảo hiểm bên trong có 01 gói nilon màu trắng và nói đó là ma túy đá. Bản thân H cũng từng sử dụng ma túy đá nên khi nhìn túi nilon có chứa các hạt tinh thể màu trắng thì H nhận biết được đó là ma túy đá. Y bảo với H vận chuyển số ma túy trên về phòng 204 nhà nghỉ Hương Giang thuộc Khu II, xã T, huyện V, tỉnh L để đưa cho U. Sau đó quay lại quán cà phê “Còi” thì Y sẽ trả tiền công vận chuyển là 1.000.000 (Một triệu) đồng. Do không tin tưởng H, Y đã giữ chiếc xe mô tô BKS: 12D1- 00919 làm tin và nói sau khi vận chuyển xong quay về đây Y sẽ trả xe mô tô và tiền công cho H. Khi thỏa thuận xong Y bảo một người đàn ông khoảng 24 tuổi (không rõ tên và địa chỉ) dùng xe mô tô chở H xuống nhà nghỉ Hương Giang. Đến nơi, Lý Văn H vào phòng 204 nhà nghỉ Hương Giang để gặp U. H đưa cho U chiếc mũ bảo hiểm bên trong có gói ma túy đá. Khi xem ma túy xong U sợ không phải hàng thật nên bảo H chờ và đi ra ngoài mua dụng cụ về thử ma túy. Sau khi U đi ra ngoài H đã cất giấu gói ma túy vào túi quần phía sau, bên phải. Một lúc sau, Tổ công tác Đoàn biên phòng T đã đến và phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói bằng nilon màu trắng, phía trên miệng gói có dòng kẻ màu đỏ bên trong gói có chứa các hạt tinh thể màu trắng đục, có kích thước khác nhau (nghĩ là chất ma túy tổng hợp dạng đá);

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33, số IMEI 862020038589987, bên trong có lắp 01 sim Viettel có số thuê bao 01666547664, mặt sau điện thoại có dòng chữ TD-LTE OPPO A33;

01 chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu, màu đen trắng có kính chắn bụi, phía bên ngoài mũ có in dòng chữ MILAN, đã cũ.

Đối với người phụ nữ tên Y (Là người ở thị trấn Đ, huyện C, tỉnh L) và người phụ nữ tên U (là người ở xã P, huyện T, thành phố H), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành xác minh nhưng không xác định làm rõ được họ và địa chỉ của Y và U theo lời khai của H.

Đối với người đàn ông khoảng 24 tuổi đã chở H từ quán Cà phê Còi đến nhà nghỉ Hương Giang do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ điều kiện xác minh làm rõ được.

Tại bản Kết luận giám định số 220/KL-PC54, ngày 05/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “*Chất tinh thể màu trắng gửi giám định có trọng lượng 134,495 gam (đã trừ bì), không tìm thấy chất ma túy.*”

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS, ngày 08/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lý Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lý Văn H phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất Ma túy*”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, khoản 1 Điều 41, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 2,3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Văn H mức án từ 02 đến 03 tù giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có chứa ma túy và 01 mũ bảo hiểm; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động thu của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn H nhất trí với với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh; về nhân thân bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lý Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, cụ thể:

Khoảng 11 giờ ngày 04/6/2017, Lý Văn H đang ngồi uống nước tại Khu III, thị trấn N, huyện V thì có một người phụ nữ tên U gọi điện cho H đến Tân Thanh vận chuyển ma túy, H đã nhận lời và đã thực hiện hành vi vận chuyển 134,495 gam (Đã trừ bì), chưa kịp giao ma túy thì bị bắt vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 04/6/2017 tại phòng số 204 Nhà nghỉ Hương Giang, Khu II, xã T, huyện V, tỉnh L.

Mặc dù tang vật vụ án là số ma túy thu của bị cáo qua giám định không tìm thấy chất ma túy, tuy nhiên trước khi vận chuyển và lúc nhận ma túy để vận chuyển bị cáo nhận thức được đó là ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bản thân theo và theo hướng dẫn tại Mục 1.4 Điều 1 phần 1 của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BTP, ngày 24/12/2007, hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII

“Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự nêu rõ: *“Trong mọi trường hợp khi thu giữ được các chất nghi là chất ma túy hoặc tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy thì phải trưng cầu giám định để xác định loại, hàm lượng, trọng lượng chất ma túy, tiền chất. Nếu chất được giám định không phải là chất ma túy... nhưng người thực hiện hành vi ý thức được rằng đó là chất ma túy... thì tùy từng trường hợp cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội phạm về ma túy”*. Như vậy có đủ cơ sở để xét xử bị cáo về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng khung hình phạt như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lý Văn H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây nguy hại đến trật tự, an ninh xã hội tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn về ma túy và các tệ nạn khác phát sinh. Ma túy không chỉ huỷ hoại sức khỏe mà còn làm suy thoái nòi giống, tàn phá sức khỏe, phẩm giá và nhân cách của con người. Hành vi đó gây hoang mang cho gia đình và xã hội; gây mất trật tự khu vực dân cư, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh trong khu vực. Mặc dù bị cáo biết hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có tiền tiêu sài, bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện. Do đó, cần xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

Xét về nhân thân: Bị cáo Lý Văn H là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về xã hội có phần hạn chế. Nhưng do muốn có tiền mua ma túy và tiêu sài, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội, bị cáo thú nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự,

Ngoài tình tiết định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự, nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cần chấp nhận lời bào chữa của Luật sư trợ giúp pháp lý để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lý Văn H sinh sống cùng bố mẹ đẻ, bị cáo không có tài sản gì (Thể hiện tại biên bản xác minh ngày 20/7/2017), nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người phụ nữ tên Y (là người ở thị trấn Đ, huyện C, tỉnh L) và người phụ nữ tên U (là người ở xã P, huyện T, thành phố H), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành xác minh nhưng không xác định làm rõ được họ và địa chỉ của Y và U theo lời khai của H, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Đối với người đàn ông khoảng 24 tuổi đã chở H từ quán Cà phê Còi đến nhà nghỉ Hương Giang do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ điều kiện xác minh làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét .

Ý kiến của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Văn H. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên được chấp nhận.

Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33, số IMEI 862020038589987, bên trong có lắp 01 sim Viettel có số thuê bao 01666547664, mặt sau điện thoại có dòng chữ TD-LTE OPPO A33, đây là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc trong việc vận chuyển ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu, màu đen trắng có kính chắn bụi, phía bên ngoài mũ có in dòng chữ MILAN, đã cũ, đây là chiếc mũ dùng để ngụy trang vận chuyển ma túy, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một phong bì thư của Đoàn biên phòng T đựng ma túy đã giám định, được niêm phong dán kín, có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong, là vật Nhà nước cấm lưu hành. Tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án và bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lý Văn H** phạm tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; các điều 79, 80, 88, 98, 99, 228 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003.

Xử phạt: Bị cáo **Lý Văn H** 02 (Hai) năm tù giam, thời hạn tính từ ngày 04 tháng 6 năm 2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì thư của Đoàn biên phòng Tân Thanh đựng ma túy đã giám định, được niêm phong dán kín, có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong;

01 (một) chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu, màu đen trắng có kính chắn bụi, phía bên ngoài mũ có in dòng chữ MILAN, đã cũ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33, số IMEI 862020038589987, bên trong có lắp 01 sim Viettel có số thuê bao 01666547664, mặt sau điện thoại có dòng chữ TD-LTE OPPO A33.

3. Án phí:

Áp dụng các điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Áp dụng các điều 231, 234 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án./.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQTHAHS và hỗ trợ tư pháp
CA huyện Văn Lãng;
- CQTHAHS CA tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Văn Lãng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ./.

(Đã ký)

Vi Đức Trí